TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/12/2025
V/v:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lưu Đình Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Hà

- *Thư ký phiên toà*: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Quách Công L; Sinh năm: 1994
Địa chỉ: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa.
Số CCCD: 038094021359
2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D; Sinh năm: 1994
Địa chỉ: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa.
Số CCCD: 038194031309
Các đương sự vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng trong quá trình giải quyết vụ án, anh Quách Công L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được 02 năm thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên sảy ra cãi cọ, cuộc sống không hạnh phúc. Anh và chị D đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Quách Ngọc L, sinh ngày 27/05/2016. Ly hôn, anh đề nghị giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp

dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18 tháng 12 năm 2025, chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Quách Công L có đăng ký kết hôn như anh L trình bày. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận được 02 năm thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên đôi lúc sảy ra bất đồng. Cuộc sống như vậy kéo dài khiến chị vô cùng mệt mỏi và chán nản. Chị và anh L đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như anh L trình bày. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con mà anh L đề nghị là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng.

Về tài sản và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình. Về hôn nhân: Xử cho anh Quách Công L được ly hôn chị Nguyễn Thị D; Về con chung: Giao cháu Quách Ngọc L, sinh ngày 27/05/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Anh Quách Công L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn với chị Nguyễn Thị D, chị D cư trú tại xã T, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7- Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Trong vụ án có con chưa thành niên nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng VKS được biết.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng chị D vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt chị D và đã thông báo kết quả kiểm phiên họp cho chị D theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[4]. Anh L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[5]. Tại phiên tòa, anh L và chị D vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh L và chị D.

[6]. Về hôn nhân: Anh Quách Công L và chị Nguyễn Thị D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được 02 năm thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên hay sảy ra bất đồng, cuộc sống không hạnh phúc. Anh L và chị D đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này cả anh L và chị D đều thừa nhận và cũng đã được các cấp chính quyền xã T xác nhận. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Quách Công L và chị Nguyễn Thị D được ly hôn.

[7]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Quách Ngọc L đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, bản thân cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh L và chị D về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[8]. Về tài sản: Anh L và chị D không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[9]. Về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Quách Công L

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Quách Công L và chị Nguyễn Thị D được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Ngọc L, sinh ngày 27/05/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng khác.

Khoản tiền cấp dưỡng được thi hành ngay mặc dù bản có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Quách Công L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Thanh Hóa theo biên lai số *BLTU/25E/0002473,* ngày 31/10/2025. Anh L còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Quách Công L và chị Nguyễn Thị D. Anh L và chị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc